| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH QUẢNG NGÃI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 09/2026/DS-PT
Ngày 13- 01- 2026
Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Vân.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Minh Thành và ông Nguyễn Hành .

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Xuân – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2025/TLPT-DS ngày 29 tháng 10 năm 2025, về việc: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 63/2025/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 169/2025/QĐ-PT ngày 11 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số D đường Đ, phường K, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Phạm Thị Kiều A, sinh năm 2000, địa chỉ: Số A đường N, phường N, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Tấn Đ:* Ông Nguyễn Tấn L – Luật sư thuộc Công ty L1 – Chi nhánh tại Quảng Ngãi; địa chỉ: Số A đường N, phường N, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

***2. Bị đơn:*** Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1988; địa chỉ: Số B đường L, phường C, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

***3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Công ty Cổ phần M; địa chỉ trụ sở: Số C đường P, phường A, quận B (N là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

***4. Người kháng cáo:*** Nguyên đơn ông Nguyễn Tấn Đ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

** Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ông Nguyễn Tấn Đ và ông Nguyễn Đức T có mối quan hệ bạn bè. Ngày 31/12/2019, ông T viết giấy vay của ông Đ số tiền 1.016.000.000 đồng *(Một tỷ không trăm mười sáu triệu đồng)* theo giấy "Biên nhận vay tiền và cam kết trả nợ", viết tại Thành phố Hồ Chí Minh, ông Đ đã trực tiếp giao đủ tiền cho ông T bằng tiền mặt.

Từ tháng 01 đến tháng 6 năm 2020, ông T chuyển khoản trả nợ cho ông Đ 06 lần, mỗi lần 5.000.000đồng, tổng cộng là 30.000.000 đồng.

Theo giấy biên nhận vay tiền và cam kết trả nợ thì đến ngày 30/12/2022, ông T phải trả hết số tiền nêu trên cho ông Đ. Tuy nhiên, đến thời hạn trả nợ như đã thỏa thuận, ông Đ nhiều lần nhắn tin, gọi điện thoại cho ông T yêu cầu trả nợ nhưng ông T tránh né, không nghe máy và không chịu trả tiền cho ông Đ.

Nay ông Đ yêu cầu ông T trả số tiền gốc còn lại là 986.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 31/12/2022 đến nay (27/9/2025) là 269.858.340 đồng (986.000.000 x 10%/năm x (02 năm 8 tháng 27 ngày); tổng cộng là 1.255.858.340 đồng.

Đối với Thông báo mua bán nợ số NTĐ-NĐT/2021/TB-TT ngày 26/6/2021 của Công ty Cổ phần M và Thông báo ngày 26/6/2021 do ông T cung cấp và cho rằng ông Đ đã bán nợ cho Công ty Cổ phần mua bán nợ Tiến Thịnh là không có, chữ ký trong Thông báo ngày 26/6/2021 cũng không phải của ông Đ.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Đức T trình bày:*

Ông T thống nhất với ông Đ về mối quan hệ quen biết làm ăn và có vay của ông Đ số tiền 1.016.000.000 đồng theo biên nhận vay tiền và cam kết trả nợ ngày 30/12/2019 là đúng. Hai bên không thỏa thuận lãi suất; thời hạn vay đến ngày 30/12/2022 ông T sẽ có nghĩa vụ trả đủ tiền gốc cho ông Đ.

Quá trình làm ăn khó khăn nên ông T có trả cho ông Đ được 70.000.000 đồng tiền gốc theo Thông báo ngày 26/6/2021 do ông Đ gửi cho ông. Do quá khó khăn nên ông không có khả năng trả và còn nợ ông Đ số tiền 946.000.000 đồng.

Tuy nhiên, vào thời điểm năm 2021 ông Đ đã thỏa thuận với ông đã chuyển giao khoản nợ cho Công ty Cổ phần M, theo Thông báo số NTĐ-NĐT/2021/TB-TT ngày 26/6/2021, từ ngày ông nhận thông báo bán nợ đến trước khi ông Đ khởi kiện thì ông không nhận thông tin đòi nợ gì từ ông Đ. Vì vậy, ông xác định hiện nay ông chỉ còn nợ Công ty Cổ phần mua bán nợ Tiến Thịnh số tiền 946.000.000đồng, ông không còn nghĩa vụ gì đối với ông Đ nữa. Trường hợp ông có nghĩa vụ trả nợ thì trả nợ cho Công ty Cổ phần M. Do đó, ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn Đ.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần M không có văn bản trình bày ý kiến.*

** Bản án dân sự sơ thẩm số 63/2025/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Ngãi đã tuyên xử:*

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn Đ yêu cầu ông Nguyễn Đức T trả tiền nợ gốc còn lại là 986.000.000đồng và tiền lãi là 269.858.340đồng; tổng cộng là 1.255.858.340đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 03/10/2025, nguyên đơn ông Nguyễn Tấn Đ kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm số 63/2025/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1- Quảng Ngãi. Ngày 10/10/2025, ông Đ kháng cáo bổ sung yêu cầu huỷ toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 63/2025/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi. Tại phiên toà, đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đồng thời đề nghị Toà án trưng cầu giám định chữ ký của ông Nguyễn Tấn Đ trong Thông báo về việc mua bán nợ ngày 26/6/2021 do ông Nguyễn Đức T cung cấp.

** Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:*

Đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 63/2025/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi. Lý do:

Toà án nhân dân khu vực 1 – Quảng Ngãi vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, đánh giá chứng cứ thiếu khách quan, áp dụng pháp luật không đúng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ, cụ thể:

Xác định không đúng về nghĩa vụ chứng minh của các bên: Bị đơn là người cung cấp hai thông báo về việc mua bán nợ và cho rằng ông Đ đã bán nợ cho Công ty Cổ phần mua bán nợ Tiến Thịnh, do đó bị đơn phải có nghĩa vụ chứng minh theo khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm lại yêu cầu ông Đ phải có nghĩa vụ chứng minh về chữ ký có trong tài liệu do bị đơn cung cấp làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ.

Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá chứng cứ thiếu khách quan, không toàn diện: Bị đơn cung cấp hai thông báo về việc mua bán nợ mà không có hợp đồng mua bán nợ, do đó chưa đủ căn cứ để xác định có giao dịch mua bán nợ giữa ông Đ và Công ty Cổ phần M.

Tòa án chưa xác minh làm rõ Công ty Cổ phần M có tồn tại hợp pháp hay không, chưa xác định được tư cách pháp lý của công ty.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi:*

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa, nguyên đơn đề nghị Toà án tiến hành giám định chữ ký của ông Nguyễn Tấn Đ trong Thông báo về việc mua bán nợ ngày 26/6/2021. Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, huỷ bản án dân sự sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Đ trong thời hạn luật định, đảm bảo hình thức, nội dung theo quy định tại Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên hợp lệ.

[1.2] Công ty Cổ phần M là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã có Thông báo số 50/TB-TA ngày 20/8/2025 về việc trình bày ý kiến và giao nộp tài liệu, chứng cứ liên quan đến khoản nợ ông Nguyễn Tấn Đ bán cho Công ty và Tòa án đã triệu tập nhưng Công ty không có ý kiến phản hồi. Ngày 24/3/2025, Tòa án đã có Quyết định ủy thác thu thập chứng cứ số 03/QĐ-UTTA gửi Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh và Văn bản số 64/TA-DS ngày 06/5/2025; Văn bản số 21/TA-DS ngày 11/7/2025 gửi Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính Thành phố H; Văn bản số 104/TA-DS ngày 06/8/2025 gửi Tòa án nhân dân khu vực 5 – Thành phố Hồ Chí Minh liên quan đến Công ty Cổ phầM mua bán nợ Tiến Thịnh nhưng cũng không có kết quả nên Toà án cấp sơ thẩm căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do đương sự cung cấp để giải quyết vụ án và xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét hợp đồng vay nợ ngày 30/12/2019: Do chỗ bạn bè quen biết nên ngày 30/12/2019, ông Nguyễn Đức T có vay của ông Nguyễn Tấn Đ số tiền 1.016.000.000 đồng. Hai bên lập Giấy vay tiền và cam kết trả nợ, thời hạn trả nợ là ngày 30/12/2022 (BL 30), không có lãi suất. Bị đơn ông T thừa nhận có vay và đã nhận đủ số tiền vay 1.016.000.000 đồng từ ông Đ đúng như hợp đồng. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Tấn Đ, thấy rằng:

Xét việc chuyển giao nợ: Khi vay tiền ngày 30/12/2019, ông Nguyễn Đức T cam kết mỗi tháng sẽ trả ít nhất 27.800.000 đồng cho ông Đ nhưng sau đó ông T không thực hiện đúng cam kết, ông Đ nhiều lần đòi nợ nhưng ông T không trả.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, bị đơn ông T cung cấp Thông báo số NTĐ-NĐT/2021/TB-TT ngày 26/6/2021 và cung cấp bản gốc Thông báo về việc bán nợ ngày 26/6/2021 của ông Nguyễn Tấn Đ, nội dung: Ông Đ thông báo cho ông T được biết và đề nghị ông T liên hệ với Công ty Cổ phần M để giải quyết và đã ký vào thông báo (Bút lục 134, 135, 136). Ông T cho rằng ông Đ đã bán nợ cho Công ty Cổ phần mua bán nợ Tiến Thịnh nên ông không còn trách nhiệm trả nợ cho ông Đ mà chỉ trả cho Công ty Cổ phần M.

Ông Đ cho rằng trong quá trình vay, ông Tín chỉ trả được số tiền nợ 30.000.000 đồng, ông T còn nợ ông Đ 986.000.000 đồng. Số tiền 986.000.000 đồng ông Đ không thừa nhận đã chuyển giao cho Công ty Cổ phần M và không thừa nhận, không lập, không ký bất kỳ thông báo nào như các tài liệu do bị đơn ông T cung cấp.

Toà án cấp sơ thẩm đã yêu cầu nguyên đơn giao nộp tài liệu liên quan đến số tiền ông T trả nợ, chữ ký cũng như nội dung trong Thông báo số NTĐ-NĐT/2021/TB-TT ngày 26/6/2021 và Thông báo về việc mua bán nợ ngày 26/6/2021 của ông Đ nhưng nguyên đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ để chứng minh chữ ký trong Thông báo về việc mua bán nợ ngày 26/6/2021 không phải là chữ ký của ông Đ. Đồng thời, nguyên đơn cũng không yêu cầu Toà án trưng cầu giám định chữ ký của mình trong thông báo về việc mua bán nợ.

[2.3] Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện nguyên đơn yêu cầu Toà án trưng cầu giám định chữ ký của ông Nguyễn Tấn Đ tại Thông báo về việc mua bán nợ ngày 26/6/2021. Đây là tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm mà Hội đồng xét xử không thể khắc phục được, vì vậy cần hủy án sơ thẩm để thu thập chứng cứ và trưng cầu giám định theo yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Tấn Đ, hủy bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Tấn Đ không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Tấn Đ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001577 ngày 16/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Án phí dân sự sơ thẩm được giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên*;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 308 và Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Tấn Đ.

Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 63/2025/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Tấn Đ không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Tấn Đ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001577 ngày 16/10/2025 của Thi hành án

dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Án phí dân sự sơ thẩm được giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- TAND khu vực 1;
- Phòng THADS khu vực 1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Toà Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
**(đã ký)**

**Dương Thị Vân**